Ngày soạn: /4/2022

Ngày dạy: /4/2022 Tiết 53. ÔN TẬP

I. Mục tiêu

Qua bài này, HS hệ thống được:

 1. Kiến thức:

 - Phân biệt được các nhóm thực vật. Vai trò của thực vật đối với đời sống con người và trong tự nhiên.

 - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và động vật có xương sống. Lấy được ví dụ minh họa.

 - Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung

- Rèn luyên năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động luyện tập và vận dụng như tu tuy đưa ra các câu hỏi giải đáp các câu hỏi, thiết kế sơ đồ.

2.2. Năng lực chuyên biệt

- NL nhận thức sinh học

- NL tìm hiểu thế giới sống

- NL vận dụng kiến thức đã học.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: tìm hiểu kiến thức về cấu tạo các sinh vật sống.

- Trung thực: thực hiện các nội dung bài học và báo cáo kết quả chính xác.

- Trách nhiệm: Có ý thức và hoàn thành công việc được phân công.

- Tôn trọng: Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên
* Các PHT: Có các câu hỏi.
* Máy tính, các sơ đồ mối liên hệ
1. Học sinh
* Ôn tập từ bài 29- bài 33

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1.1: Thực vật

 a) Mục tiêu: Phân biệt được các nhóm thực vật. Vai trò của thực vật đối với đời sống con người và trong tự nhiên.

 b) Nội dung: Phân biệt được các nhóm thực vật. Vai trò của thực vật đối với đời sống con người và trong tự nhiên.

 c) Sản phẩm: trả lời các câu hỏi GV đưa ra:

Câu 1: Đại diện nào dưới đây không thuộc ngành Thực vật?

A. Rêu tường C. Tảo lục

B. Dương xỉ D. Rong đuôi chó

Câu 2: Cơ quan sinh sản của ngành Hạt trần được gọi là gì?

A. Bào tử B. Nón C. Hoa D. Rễ

Câu 3: Đại diện nào dưới đây không thuộc ngành hạt kín?

A. Bèo tấm C. Rau bợ

B. Nong tằm D. Rau sam

Câu 4: Đặc điểm nào dưới đây không phải của các thực vật thuộc ngành Hạt kín?

A. Sinh sản bằng bào tử C. Có hoa và quả

B. Hạt nằm trong quả D. Thân có hệ mạch dẫn hoàn thiện

Câu 5: Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?

A. Nơi khô ráo C. Nới thoáng đãng

B. Nơi ẩm ướt D. Nơi nhiều ánh sáng

Câu 6: Ở dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?

A. Trên đỉnh ngọn C. Mặt trên của lá

B. Trong kẽ lá D. Mặt dưới của lá

Câu 7: Cho các vai trò sau:

(1) Cung cấp thức ăn, nơi ở cho một số loài động vật

(2) Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người

(3) Cung cấp nguyên liệu, vật liệu cho các ngành sản xuất

(4) Cân bằng hàm lượng oxygen và carbon dioxide trong không khí

(5) Làm cảnh

(6) Chứa độc tố gây hại cho sức khỏe con người

Đâu là những vai trò của thực vật trong đời sông?

A. (1), (3), (5) C. (2), (3), (5)

B. (2), (4), (6) D. (1), (4), (6)

Câu 8: Nhóm thực vật nào dưới đây có đặc điểm có mạch, không noãn, không hoa?

A. Rêu B. Dương xỉ C. Hạt kín D. Hạt trần

Câu 9: Hành động nào dưới đây góp phần bảo vệ thực vật?

A. Du canh du cư C. Trồng cây gây rừng

B. Phá rừng làm nương rẫy D. Xây dựng các nhà máy thủy điện

Câu 10: Loại thực vật nào dưới đây có chứa chất độc gây hại đến sức khỏe của con người?

A. Cây trúc đào C. Cây tam thất

B. Cây gọng vó D. Cây giảo cổ lam

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS nhận nhiệm vụ học.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- Giáo viên mời đại diện HS trình bày sản phẩm.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Giáo viên tổ chức cho học sinh đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn.

- Học sinh đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn.

- Giáo viên đánh giá hoạt động học tập của học sinh

Hoạt động 1.2: Động vật

 a) Mục tiêu: Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và động vật có xương sống. Lấy được ví dụ minh họa.

 b) Nội dung: Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và động vật có xương sống. Lấy được ví dụ minh họa.

c) Sản phẩm: trả lời các câu hỏi GV đưa ra:

 Câu 1: Nhóm động vật nào dưới đây không thuộc ngành động vật có xương sống?

A. Bò sát B. Lưỡng cư C. Chân khớp D. Thú

Câu 2: Cho các loài động vật sau:

(1) Sứa (5) Cá ngựa

(2) Giun đất (6) Mực

(3) Ếch giun (7) Tôm

(4) Rắn (8) Rùa

Loài động vật nào thuộc ngành động vật không xương sống?

A. (1), (3), (5), (7) C. (3), (4), (5), (8)

B. (2), (4), (6), (8) D. (1), (2), (6), (7)

Câu 3: Đặc điểm cơ thể chia 3 phần, cơ thể phân đốt, đối xứng hai bên, bộ xương ngoài bằng chitin là của nhóm ngành nào?

A. Chân khớp B. Giun đốt C. Lưỡng cư D. Cá

Câu 4: Động vật không xương sống bao gồm?

A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú

B. Ruột khoang, giun, thân mềm, chân khớp

C. Bò sát, lưỡng cư, chân khớp, ruột khoang

D. Thú, chim, ruột khoang, cá, giun

Câu 5: Ngành động vật nào dưới đây có số lượng lớn nhất trong giới động vật?

A. Ruột khoang C. Lưỡng cư

B. Chân khớp D. Bò sát

Câu 6: Nhóm ngành nào của giới động vật có tổ chức cơ thể cao nhất?

A. Thú B. Chim C. Bò sát D. Cá

Câu 7: Loài chim nào dưới đây thuộc nhóm chim bơi?

A. Đà điểu B. Chào mào C. Chim cánh cụt D. Đại bàng

Câu 8: Loài động vật nào chuyên đục ruỗng các đồ dùng bằng gỗ trong gia đình?

A. Mối B. Rận C. Ốc sên D. Bọ chét

Câu 9: Loài động vật nào dưới đây thuộc lớp Thú?

A. Cá mập B. Cá heo C. Cá chim D. Cá chuồn

Câu 10: Cho các vai trò sau:

(1) Cung cấp thực phẩm

(2) Hỗ trợ con người trong lao động

(3) Là thức ăn cho các động vật khác

(4) Gây hại cho cây trồng

(5) Bảo vệ an ninh

(6) Là tác nhân gây bệnh hoặc vật trung gian truyền bệnh

Đâu là vai trò của động vật trong đời sống con người?

A. (1), (3), (5) C. (1), (2), (5)

B. (2), (4), (6) D. (3), (4), (6)

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chiếu câu hỏi. Yêu cầu HS quan sát và trả lời các câu hỏi:

- HS nhận nhiệm vụ học.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Mỗi HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- Giáo viên mời đại diện HS trình bày sản phẩm.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Giáo viên tổ chức cho học sinh đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn.

- Học sinh đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn.

- Giáo viên đánh giá hoạt động học tập của học sinh

**Hoạt động 1.3: Đa dạng sinh học**

 a) Mục tiêu: Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn.

 b) Nội dung: Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn.

 c) Sản phẩm: trả lời các câu hỏi GV đưa ra:

Câu 1: Gấu trắng là đại diện của sinh cảnh nào?

A. Sa mạc C. Rừng nhiệt đới

B. Đài nguyên D. Vùng Bắc Cực

Câu 2: Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có độ đa dạng thấp nhất?

A. Hoang mạc C. Thảo nguyên

B. Rừng ôn đới D. Thái Bình Dương

Câu 3: Cho các yếu tố sau:

(1) Sự phong phú về số lượng loài

(2) Sự chênh lệch về tỉ lệ đực : cái của một loài

(3) Sự chênh lệch về số lượng cá thể trong độ tuổi sinh sản của loài

(4) Sự đa dạng về môi trường sống

(5) Sự phong phú về số lượng cá thể trong một loài

Những yếu tố nào thế hiện sự đa dạng sinh học?

A. (1), (2), (3) C. (1), (4), (5)

B. (1), (3), (5) D. (2), (3), (4)

Câu 4: Hành động nào dưới đây là hành động bảo vệ đa dạng sinh học?

A. Khai thác tối đa nguồn lợi từ rừng

B. Đánh bắt cá bằng lưới có mắt với kích thước nhỏ

C. Săn bắt động vật quý hiếm

D. Bảo tồn động vật hoang dã

Câu 5: Vai trò nào dưới đây không phải của đa dạng sinh học đối với tự nhiên?

A. Điều hòa khí hậu C. Bảo vệ nguồn nước

B. Cung cấp nguồn dược liệu D. Duy trì sự ổn định của hệ sinh thái

Câu 6: Biện pháp nào sau đây không phải là bảo vệ đa dạng sinh học?

A. Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật.

B. Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.

C. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng.

D. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật, thực vật của con người.

Câu 7: Ý nào dưới đây không phải là hậu quả của việc suy giảm đa dạng sinh học?

A. Bệnh ung thư ở người B. Hiệu ứng nhà kính

C. Biến đổi khí hậu D. Tuyệt chủng động, thực vật

Câu 8: Cho các vai trò sau:

(1) Đảm bảo sự phát triển bền vững của con người

(2) Là nguồn cung cấp tài nguyên vô cùng, vô tận

(3) Phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí của con người

(4) Giúp con người thích nghi với biến đổi khí hậu

(5) Liên tục hình thành thêm nhiều loài mới phục vụ cho nhu cầu của con người

Những vai trò nào là vai trò của đa dạng sinh học đối với con người?

A. (1), (2), (3) B. (2), (3), (5)

C. (1), (3), (4) D. (2), (4), (5)

Câu 9: Rừng tự nhiên không có vai trò nào sau đây?

A. Điều hòa khí hậu

B. Cung cấp đất phi nông nghiệp

C. Bảo vệ đất và nước trong tự nhiên

D. Là nơi ở của các loài động vật hoang dã

Câu 10: Cho các hành động sau:

(1) Khai thác gỗ

(2) Xử lí rác thải

(3) Bảo tồn động vật hoang dã

(4) Du canh, du cư

(5) Định canh, định cư

(6) Xây dựng các khu công nghiệp nặng

Những hành động nào gây suy giảm sự đa dạng sinh học?

A. (1), (2), (3) C. (1), (4), (6)

B. (4), (5), (6) D. (2), (3), (5)

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chiếu câu hỏi. Yêu cầu HS quan sát và trả lời các câu hỏi:

- HS nhận nhiệm vụ học.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Mỗi HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- Giáo viên mời đại diện HS trình bày sản phẩm.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Giáo viên tổ chức cho học sinh đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn.

- Học sinh đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn.

- Giáo viên đánh giá hoạt động học tập của học sinh